TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 13-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Ông Trần Quang Nhiên

Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Hà Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Háu Thành T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 309 đường TL 10, khu phố F, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 09/12; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Háu Văn K; con bà: Gịp Sám M; Có vợ tên Trần Thị Bích T1; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/11/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố bị can về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", bị cáo bị truy nã, đến ngày 24/5/2024 ra đầu thú.

Bị cáo đang bị Các Cơ quan tiến hành tố tụng Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Trần Nhân T2, sinh năm 1994; Nơi cư trú: 31/31B đường số P, khu phố H, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Nhân T2 và ông Nguyễn Hoài N là bạn bè quen biết với vợ chồng bà Lý Trân T3 và ông Hà Tuấn T4 từ trước. Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày

07/01/2024, ông T2 cùng ông N đến nhà của bà Trân, ông Thành chơi tại địa chỉ số 607 lô B chung cư S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, có người tên H (không rõ lai lịch) là bạn của T3 và T4. Tại đây mọi người nói chuyện với nhau đến khoảng 19 giờ 45 cùng ngày, Háu Thành T là bạn bè quen biết của bà T3, ông T4 cũng đến đây chơi. Trong quá trình nói chuyện, giữa T, H và T2 xảy ra cự cãi với nhau. T đi ra phòng khách lấy 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm đang để bên cạnh nồi cơm điện trên bàn, dùng tay phải cầm dao chém T2 liên tục nhiều lần hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. T2 đưa tay trái lên đỡ thì bị thương tích ở tay trái rồi T2 lùi về phía sau. H tiếp tục dùng tay phải cầm cây dũ kim loại dài khoảng 60cm đánh T2, T2 đưa tay phải lên đỡ thì được tất cả mọi người can ngăn. Sau khi gây án, T và H bỏ lại hung khí tại hiện trường rồi rời đi. Ngày 09/01/2024, ông T2 có yêu cầu khởi tố đối với Háu Thành T và đối tượng tên H. Đến ngày 24/5/2024, T đến Công an Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 172/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 16/4/2024 của Trung T pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Trần Nhân T2 như sau:

- Vết thương mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái đã được điều trị hiện còn một sẹo kích thước 9x0,4cm (ảnh 1) và tổn thương một phần cơ duỗi chung các ngón trên siêu âm. Có tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi riêng ngón II, gân duỗi chung các ngón, gân duỗi ngón V, rách bao khớp cổ tay đã được điều trị hiện còn: Một sẹo trùng sẹo mổ kích thước 13x0,2cm (ảnh 2, 3); Hình ảnh đứt gần hoàn toàn gân duỗi chung các ngón lan xuống rách gân duỗi chung ngón III, IV, V trên siêu âm. Hạn chế duỗi các ngón III, IV, V (ảnh 4). Có tỷ lệ 08% (Tám phần trăm).

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Nhân T2 tại thời điểm giám định là: 10% (Mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Hai vết thương trên: Do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Không nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 50cm (không thu hồi được); 01 (một) cây dũ 3 khúc bằng kim loại, dài khoảng 60cm (không thu hồi được)

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông Trần Nhân T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Háu Thành T về tội: "Cố ý

gây thương tích" theo điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Háu Thành T về tội: "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Háu Thành T với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông Trần Nhân T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về vật chứng không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Háu Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận giám định pháp y, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Háu Thành T chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém 02 nhát vào tay phải của ông Lê Nguyễn Hữu T2 gây thương tích 10%. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém vào tay của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà có hành vi gây thương tích cho người khác thể hiện tính côn đồ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội có ra Cơ quan Công an trình diện đầu thú. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng của Quận 5 không thực hiện việc tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo T. Do bị cáo T đang bị tạm giam theo các Lệnh tạm giam của các Cơ quan tiến hành tố tụng của cấp Thành phố Hồ Chí Minh. Nên việc xác định thời gian tạm giữ, tạm giam để tính thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo T sẽ được xác định bởi các Cơ quan tiến hành tố tụng của cấp Thành phố Hồ Chí Minh và được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp hình phạt khi xét xử đối với bị cáo T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với tên H đã dùng cây đánh vào tay của Trần Nhân T2, hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hà Tuấn T4, hiện không thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm, khi nào làm rõ hành vi sẽ xem xét xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) con dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 50cm; 01 (một) cây dũ 3 khúc bằng kim loại, dài khoảng 60cm là vật chứng của vụ án nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông Trần Nhân T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử, Tòa án đã triệu tập bị hại để tham gia

xét xử và làm rõ yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại không đến phiên tòa theo giấy triệu tập. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của bị hại nên cần phải tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Trần Nhân T2 ra giải quyết sau bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Háu Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ông Trần Nhân T2 được quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Háu Thành T bồi thường thiệt hại bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an TpHCM;
- Phòng PV 06- Công an TPHCM;
- UBND Phường 5, Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền